



Bài tập/Thực hành 2

CHƯƠNG 2 KIẾN TRÚC TẬP LỆNH MIPS: Lệnh đại số, luận lý, truy xuất dữ liệu

Mục tiêu

- Sử dụng thành thạo công cụ mô phỏng MARS. Biết cấu trúc một chương trình hợp ngữ MIPS.
- Sử dụng lệnh **syscall** để xuất/nhập dữ liệu, dùng trong hiển thị, debug
- Nắm được các lệnh luận lý, đại số trong hợp ngữ MIPS.
- Nắm được cách khai báo các kiểu dữ liệu và sử dụng được các lệnh về truy xuất dữ liệu (load/store).

Yêu cầu

- Tìm hiểu công cụ MARS và thực hành trên máy cá nhân.
- Xem các lệnh hợp ngữ trong slide/trong mục references trên bkelearning.
- Tham khảo tập lệnh nhanh cuối tài liệu này [trang 2].
- **Nộp các file code hợp ngữ đặt tên theo format [Bai*.asm] chứa trong thư mục Lab2_MSSV**

Bài tập và Thực hành

Bài 1: Syscall

Tham khảo manual của lệnh syscall trong phần help của công cụ MARS và hiện thực các yêu cầu dưới đây dùng lệnh syscall.

- Viết chương trình **nhập vào 3 số nguyên a, b, c** rồi **xuất ra màn hình giá trị của hàm $f(a,b,c) = a - b + c$** .
- Viết chương trình xuất ra chuỗi "**Kien Truc May Tinh 2019**". (giống ví dụ HelloWorld!)
- Viết chương trình đọc vào một chuỗi 10 ký tự sau đó xuất ra màn hình chuỗi ký tự đó.

Bài 2: Các lệnh số học luận lý.

- Viết chương trình dùng các lệnh add, addi, sub, subi, or, ori ... để thực hiện phép tính bên dưới.

```
1 100000 # This immediate number is greater than 16-bit
2 + 1000
3 - 100
```

Kết quả chứa vào thanh ghi $\$s_0$ và xuất kết quả ra màn hình (console).

Bài 3: Các lệnh về số học, phép nhân.

Viết chương trình tính giá trị biểu thức $f(x)$ bên dưới. Kết quả lưu vào thanh ghi $\$s_0$ và xuất ra màn hình.

```
1 f = a.x^3 + b.x^2 - c.x - d
```

Dùng syscall để nhập a, b, c, d, x và xuất kết quả ra màn hình.

Gợi ý: (theo phương pháp Horner's Method, sinh viên có thể làm theo cách của riêng mình)

- Nhân a với x rồi lưu kết quả vào thanh ghi tạm. $t = a.x$
- Thực hiện phép số tính giữa thanh ghi tạm với b. $t = t + b$ // $t = a.x + b$
- Nhân thanh ghi tạm với x. $t = t.x$ // $t = (a.x + b)x$
- Thực hiện phép số tính giữa thanh ghi tạm với c. $t = t - c$ // $t = a.x^2 + b.x - c$
- Nhân thanh ghi tạm với x. $t = t.x$ // $t = (a.x^2 + b.x - c)x$
- Thực hiện phép số tính giữa thanh ghi tạm với d. $t = t - d$ // $t = a.x^3 + b.x^2 - c.x - d$

Bài 4: Lệnh load/store.

- Cho dãy **số nguyên** 10 phần tử, xuất ra kết quả là HIỆU của phần tử thứ 7 và 3. Mảng bắt đầu từ phần tử thứ 0.
- Chuyển đổi vị trí cuối và đầu của chuỗi "MSSV - Ho-Ten". Ví dụ chuỗi "123456 - Nguyen Van A" sẽ chuyển thành "A23456 - Nguyen Van 1". **Sinh viên thay tên và mã số sinh viên của mình vào chuỗi trên**

Làm thêm

- Xác định các trường (OP, Rs, Rt, Rd, shamt, function, immediate) của các lệnh sau và chuyển các lệnh đó qua mã máy (dạng hex)

1	add	\$t0, \$s0, \$a0	# add register to register
2	addi	\$v0, \$a1, 200	# add register to immediate
3	lw	\$t0, 4(\$a0)	# load word
4	sw	\$t0, 4(\$a0)	# store word
5	lb	\$t0, 4(\$a0)	# load byte
6	sb	\$t0, 4(\$a0)	# store byte
7	sll	\$t1, \$s0, 5	# shift left logic (5-bit)

MIPS32® Instruction Set
Quick Reference

- Rd
- Rs, Rt
- Ra
- PC
- Acc
- Lo, Hi
- ±
- ∅
- ::
- R2
- DOTTED
- DESTINATION REGISTER
- SOURCE OPERAND REGISTERS
- RETURN ADDRESS REGISTER (R31)
- PROGRAM COUNTER
- 64-BIT ACCUMULATOR
- ACCUMULATOR LOW (ACC_{31:0}) AND HIGH (ACC_{63:32}) PARTS
- SIGNED OPERAND OR SIGN EXTENSION
- UNSIGNED OPERAND OR ZERO EXTENSION
- CONCATENATION OF BIT FIELDS
- MIPS32 RELEASE 2 INSTRUCTION
- ASSEMBLER PSEUDO-INSTRUCTION

PLEASE REFER TO “MIPS32 ARCHITECTURE FOR PROGRAMMERS VOLUME II:
The MIPS32 INSTRUCTION SET” FOR COMPLETE INSTRUCTION SET INFORMATION.

ARITHMETIC OPERATIONS		
ADD	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs + Rt (OVERFLOW TRAP)
ADDI	Rd, Rs, CONST16	Rd = Rs + CONST16 [±] (OVERFLOW TRAP)
ADDIU	Rd, Rs, CONST16	Rd = Rs + CONST16 [±]
ADDU	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs + Rt
CLO	Rd, Rs	Rd = COUNTLEADINGONES(Rs)
CLZ	Rd, Rs	Rd = COUNTLEADINGZEROS(Rs)
<u>LA</u>	Rd, LABEL	Rd = ADDRESS(LABEL)
<u>LI</u>	Rd, IMM32	Rd = IMM32
LUI	Rd, CONST16	Rd = CONST16 << 16
<u>MOVE</u>	Rd, Rs	Rd = Rs
<u>NEGU</u>	Rd, Rs	Rd = −Rs
SEB ^{R2}	Rd, Rs	Rd = Rs _{7:0} [±]
SEH ^{R2}	Rd, Rs	Rd = Rs _{15:0} [±]
SUB	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs − Rt (OVERFLOW TRAP)
SUBU	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs − Rt

SHIFT AND ROTATE OPERATIONS		
ROTR ^{R2}	Rd, Rs, BITS5	Rd = Rs _{BITS5−1:0} :: Rs _{31:BITS5}
ROTRV ^{R2}	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs _{RT40−1:0} :: Rs _{31:RT40}
SLL	Rd, Rs, SHIFT5	Rd = Rs << SHIFT5
SLLV	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs << RT _{4:0}
SRA	Rd, Rs, SHIFT5	Rd = Rs [±] >> SHIFT5
SRAV	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs [±] >> RT _{4:0}
SRL	Rd, Rs, SHIFT5	Rd = Rs [∅] >> SHIFT5
SRLV	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs [∅] >> RT _{4:0}

Copyright © 2008 MIPS Technologies, Inc. All rights reserved.

LOGICAL AND BIT-FIELD OPERATIONS		
AND	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs & Rt
ANDI	Rd, Rs, CONST16	Rd = Rs & CONST16 [∅]
EXT ^{R2}	Rd, Rs, P, S	Rs = Rs _{P+S−1:P} [∅]
INS ^{R2}	Rd, Rs, P, S	Rd _{P+S−1:P} = Rs _{S−1:0}
NOP		No-OP
NOR	Rd, Rs, Rt	Rd = ~(Rs Rt)
NOT	Rd, Rs	Rd = ~Rs
OR	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs Rt
ORI	Rd, Rs, CONST16	Rd = Rs CONST16 [∅]
WSBH ^{R2}	Rd, Rs	Rd = Rs _{23:16} :: Rs _{31:24} :: Rs _{7:0} :: Rs _{15:8}
XOR	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs ⊕ Rt
XORI	Rd, Rs, CONST16	Rd = Rs ⊕ CONST16 [∅]

CONDITION TESTING AND CONDITIONAL MOVE OPERATIONS		
MOVN	Rd, Rs, Rt	IF Rt ≠ 0, Rd = Rs
MOVZ	Rd, Rs, Rt	IF Rt = 0, Rd = Rs
SLT	Rd, Rs, Rt	Rd = (Rs [±] < Rt [±]) ? 1 : 0
SLTI	Rd, Rs, CONST16	Rd = (Rs [±] < CONST16 [±]) ? 1 : 0
SLTIU	Rd, Rs, CONST16	Rd = (Rs [∅] < CONST16 [∅]) ? 1 : 0
SLTU	Rd, Rs, Rt	Rd = (Rs [∅] < Rt [∅]) ? 1 : 0

MULTIPLY AND DIVIDE OPERATIONS		
DIV	Rs, Rt	Lo = Rs [±] / Rt [±] ; Hi = Rs [±] MOD Rt [±]
DIVU	Rs, Rt	Lo = Rs [∅] / Rt [∅] ; Hi = Rs [∅] MOD Rt [∅]
MADD	Rs, Rt	Acc += Rs [±] × Rt [±]
MADDU	Rs, Rt	Acc += Rs [∅] × Rt [∅]
MSUB	Rs, Rt	Acc -= Rs [±] × Rt [±]
MSUBU	Rs, Rt	Acc -= Rs [∅] × Rt [∅]
MUL	Rd, Rs, Rt	Rd = Rs [±] × Rt [±]
MULT	Rs, Rt	Acc = Rs [±] × Rt [±]
MULTU	Rs, Rt	Acc = Rs [∅] × Rt [∅]

ACCUMULATOR ACCESS OPERATIONS		
MFHI	Rd	Rd = Hi
MFLO	Rd	Rd = Lo
MTHI	Rs	Hi = Rs
MTLO	Rs	Lo = Rs

JUMPS AND BRANCHES (NOTE: ONE DELAY SLOT)		
B	OFF18	PC += OFF18 [±]
<u>BAL</u>	OFF18	RA = PC + 8, PC += OFF18 [±]
BEQ	Rs, Rt, OFF18	IF Rs = Rt, PC += OFF18 [±]
BEQZ	Rs, OFF18	IF Rs = 0, PC += OFF18 [±]
BGEZ	Rs, OFF18	IF Rs ≥ 0, PC += OFF18 [±]
BGEZAL	Rs, OFF18	RA = PC + 8; IF Rs ≥ 0, PC += OFF18 [±]
BGTZ	Rs, OFF18	IF Rs > 0, PC += OFF18 [±]
BLEZ	Rs, OFF18	IF Rs ≤ 0, PC += OFF18 [±]
BLTZ	Rs, OFF18	IF Rs < 0, PC += OFF18 [±]
BLTZAL	Rs, OFF18	RA = PC + 8; IF Rs < 0, PC += OFF18 [±]
BNE	Rs, Rt, OFF18	IF Rs ≠ Rt, PC += OFF18 [±]
<u>BNEZ</u>	Rs, OFF18	IF Rs ≠ 0, PC += OFF18 [±]
J	ADDR28	PC = PC _{31:28} :: ADDR28 [∅]
JAL	ADDR28	RA = PC + 8; PC = PC _{31:28} :: ADDR28 [∅]
JALR	Rd, Rs	Rd = PC + 8; PC = Rs
JR	Rs	PC = Rs

LOAD AND STORE OPERATIONS		
LB	Rd, OFF16(Rs)	Rd = MEM8(Rs + OFF16 [±]) [±]
LBU	Rd, OFF16(Rs)	Rd = MEM8(Rs + OFF16 [±]) [∅]
LH	Rd, OFF16(Rs)	Rd = MEM16(Rs + OFF16 [±]) [±]
LHU	Rd, OFF16(Rs)	Rd = MEM16(Rs + OFF16 [±]) [∅]
LW	Rd, OFF16(Rs)	Rd = MEM32(Rs + OFF16 [±])
LWL	Rd, OFF16(Rs)	Rd = LOADWORDLEFT(Rs + OFF16 [±])
LWR	Rd, OFF16(Rs)	Rd = LOADWORDRIGHT(Rs + OFF16 [±])
SB	Rs, OFF16(Rt)	MEM8(Rt + OFF16 [±]) = Rs _{7:0}
SH	Rs, OFF16(Rt)	MEM16(Rt + OFF16 [±]) = Rs _{15:0}
SW	Rs, OFF16(Rt)	MEM32(Rt + OFF16 [±]) = Rs
SWL	Rs, OFF16(Rt)	STOREWORDLEFT(Rt + OFF16 [±] , Rs)
SWR	Rs, OFF16(Rt)	STOREWORDRIGHT(Rt + OFF16 [±] , Rs)
<u>ULW</u>	Rd, OFF16(Rs)	Rd = UNALIGNED_MEM32(Rs + OFF16 [±])
<u>USW</u>	Rs, OFF16(Rt)	UNALIGNED_MEM32(Rt + OFF16 [±]) = Rs

ATOMIC READ-MODIFY-WRITE OPERATIONS		
LL	Rd, OFF16(Rs)	Rd = MEM32(Rs + OFF16 [±]); LINK
SC	Rd, OFF16(Rs)	IF ATOMIC, MEM32(Rs + OFF16 [±]) = Rd; Rd = ATOMIC ? 1 : 0

MD00565 Revision 01.01

REGISTERS		
0	zero	Always equal to zero
1	at	Assembler temporary; used by the assembler
2-3	v0-v1	Return value from a function call
4-7	a0-a3	First four parameters for a function call
8-15	t0-t7	Temporary variables; need not be preserved
16-23	s0-s7	Function variables; must be preserved
24-25	t8-t9	Two more temporary variables
26-27	k0-k1	Kernel use registers; may change unexpectedly
28	gp	Global pointer
29	sp	Stack pointer
30	fp/s8	Stack frame pointer or subroutine variable
31	ra	Return address of the last subroutine call

DEFAULT C CALLING CONVENTION (O32)	
Stack Management - The stack grows down. - Subtract from \$sp to allocate local storage space. - Restore \$sp by adding the same amount at function exit. - The stack must be 8-byte aligned. - Modify \$sp only in multiples of eight.	
Function Parameters - Every parameter smaller than 32 bits is promoted to 32 bits. - First four parameters are passed in registers \$a0–\$a3. 64-bit parameters are passed in register pairs: - Little-endian mode: \$a1:\$a0 or \$a3:\$a2. - Big-endian mode: \$a0:\$a1 or \$a2:\$a3. - Every subsequent parameter is passed through the stack. - First 16 bytes on the stack are not used. - Assuming \$sp was not modified at function entry: - The 1st stack parameter is located at 16(\$sp). - The 2nd stack parameter is located at 20(\$sp), etc. 64-bit parameters are 8-byte aligned.	
Return Values 32-bit and smaller values are returned in register \$v0. 64-bit values are returned in registers \$v0 and \$v1: - Little-endian mode: \$v1:\$v0. - Big-endian mode: \$v0:\$v1.	

MIPS32 VIRTUAL ADDRESS SPACE				
kseg3	0xE000.0000	0xFFFF.FFFF	Mapped	Cached
ksseg	0xC000.0000	0xDFFF.FFFF	Mapped	Cached
kseg1	0xA000.0000	0xBFFF.FFFF	Unmapped	Uncached
kseg0	0x8000.0000	0x9FFF.FFFF	Unmapped	Cached
useg	0x0000.0000	0x7FFF.FFFF	Mapped	Cached

READING THE CYCLE COUNT REGISTER FROM C
<pre> unsigned mips_cycle_counter_read() { unsigned cc; asm volatile("mfc0 %0, \$9" : "=r" (cc)); return (cc << 1); } </pre>

ASSEMBLY-LANGUAGE FUNCTION EXAMPLE
<pre> # int asm_max(int a, int b) # { # int r = (a < b) ? b : a; # return r; # } .text .set nomacro .set noreorder .global asm_max .ent asm_max asm_max: move \$v0, \$a0 # r = a slt \$t0, \$a0, \$a1 # a < b ? jr \$ra # return movn \$v0, \$a1, \$t0 # if yes, r = b .end asm_max </pre>

C / ASSEMBLY-LANGUAGE FUNCTION INTERFACE
<pre> #include <stdio.h> int asm_max(int a, int b); int main() { int x = asm_max(10, 100); int y = asm_max(200, 20); printf("%d %d\n", x, y); } </pre>

INVOKING MULT AND MADD INSTRUCTIONS FROM C
<pre> int dp(int a[], int b[], int n) { int i; long long acc = (long long) a[0] * b[0]; for (i = 1; i < n; i++) acc += (long long) a[i] * b[i]; return (acc >> 31); } </pre>

ATOMIC READ-MODIFY-WRITE EXAMPLE
<pre> atomic_inc: ll \$t0, 0(\$a0) # load linked addiu \$t1, \$t0, 1 # increment sc \$t1, 0(\$a0) # store cond'1 beqz \$t1, atomic_inc # loop if failed nop </pre>

ACCESSING UNALIGNED DATA NOTE: ULW AND USW AUTOMATICALLY GENERATE APPROPRIATE CODE			
LITTLE-ENDIAN MODE		BIG-ENDIAN MODE	
LWR	Rd, OFF16(Rs)	LWL	Rd, OFF16(Rs)
LWL	Rd, OFF16+3(Rs)	LWR	Rd, OFF16+3(Rs)
SWR	Rd, OFF16(Rs)	SWL	Rd, OFF16(Rs)
SWL	Rd, OFF16+3(Rs)	SWR	Rd, OFF16+3(Rs)

ACCESSING UNALIGNED DATA FROM C
<pre> typedef struct { int u; } __attribute__((packed)) unaligned; int unaligned_load(void *ptr) { unaligned *uptr = (unaligned *)ptr; return uptr->u; } </pre>

MIPS SDE-GCC COMPILER DEFINES	
__mips	MIPS ISA (= 32 for MIPS32)
__mips_isa_rev	MIPS ISA Revision (= 2 for MIPS32 R2)
__mips_dsp	DSP ASE extensions enabled
_MIPSEB	Big-endian target CPU
_MIPSEL	Little-endian target CPU
_MIPS_ARCH_CPU	Target CPU specified by -march=CPU
_MIPS_TUNE_CPU	Pipeline tuning selected by -mtune=CPU

NOTES
- Many assembler pseudo-instructions and some rarely used machine instructions are omitted. - The C calling convention is simplified. Additional rules apply when passing complex data structures as function parameters. - The examples illustrate syntax used by GCC compilers. - Most MIPS processors increment the cycle counter every other cycle. Please check your processor documentation.